

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Quy trình nội bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường thực hiện trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01 tháng 9 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 171/TTr-SNN ngày 18 tháng 9 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; Quy trình nội bộ thủ tục hành chính thực hiện trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh trong lĩnh vực Khoa học, công nghệ và môi trường thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh cập nhật vào Cơ sở dữ liệu Cổng Dịch vụ công quốc gia; UBND các xã, phường, thị trấn niêm yết, công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả và phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Viễn thông Đắk Nông cập nhật Quy trình nội bộ lên Cổng Dịch vụ công của tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *mv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- CT và các PCT UBND Tỉnh;
- Các PCVP UBND Tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NCKSTT.

1



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Hải

Trần Xuân Hải



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH
VỰC KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG THUỘC QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

(Ban hành kèm theo Quyết định số **1445/QĐ-UBND** ngày **28** tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH CẤP XÃ

Stt	Tên TTHC	Thành phần; số lượng hồ sơ	Trình tự thực hiện; thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	a) Thành phần hồ sơ: - Bản sao văn bản xác nhận đăng ký tiếp cận nguồn gen được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp; - Hợp đồng đã ký giữa các bên liên quan; - Xuất trình bản chính một trong các giấy tờ là hộ chiếu, chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc giấy tờ khác có dán ảnh và thông tin cá nhân do cơ quan có thẩm quyền cấp, còn giá trị sử dụng để chứng minh về nhân thân của người đề nghị xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích. b) Số lượng hồ sơ: Không quy	Trình tự thực hiện Bước 1: Nộp hồ sơ Tổ chức, cá nhân sau khi thực hiện thỏa thuận, ký Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích với Bên cung cấp, nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, UBND cấp xã để xem xét xác nhận hợp đồng. Bước 2: Kiểm tra xem xét xác nhận Hợp đồng UBND cấp xã nơi có nguồn gen ngoài tự nhiên hoặc nơi đăng ký trụ sở của Bên cung cấp có trách nhiệm xác nhận Hợp đồng do tổ chức, cá nhân đề nghị. Việc xác nhận Hợp đồng được thực hiện đối với các trường hợp sau: - Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen; - Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích khi có mục đích tiếp cận nguồn gen; - Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi	<i>Không quy định</i>	- Luật Đa dạng sinh học số 20/2008/QH12 của Quốc hội. - Nghị định số 59/2017/NĐ-CP ngày 12/5/2017 của Chính phủ về quản lý tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích từ việc sử dụng nguồn gen. - Quyết định số 3480/QĐ-BNN-KHCN ngày 01/9/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường



	định	<p>ích đối với trường hợp chuyển giao nguồn gen, dẫn xuất của nguồn gen kèm theo việc thay đổi mục đích sử dụng đã được quy định tại Giấy phép tiếp cận nguồn gen hoặc khi có nhu cầu thay đổi mục đích tiếp cận</p> <p>b) Thời hạn giải quyết: 03 ngày làm việc (không tính thời gian bổ sung hồ sơ của tổ chức, cá nhân).</p>	liên quan tới tiếp cận nguồn gen thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
--	------	--	---

B. QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ THỰC HIỆN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG CỦA TỈNH

Tên thủ tục hành chính: **Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích.**

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	TG quy định	Trước hạn (2đ)	Đúng hạn (1đ)	Quá hạn (0đ)
Bước 1	Bộ phận TN và TKQ cấp xã	Công chức/ viên chức cấp xã được phân công tiếp nhận	<ol style="list-style-type: none"> 1. Nếu hồ sơ đầy đủ theo quy định thì tiếp nhận và viết Phiếu biên nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả (theo mẫu). 2. Nếu hồ sơ còn thiếu, chưa đúng quy định thì hướng dẫn người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định (theo Mẫu). 3. Nếu hồ sơ không thuộc thẩm quyền giải quyết thì hướng dẫn người nộp hồ sơ đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định (theo Mẫu). 4. Chuyển hồ sơ. 	04 giờ			
Bước 2	Công chức cấp xã	Công chức/ viên chức cấp xã được phân công xử lý,	<ul style="list-style-type: none"> - Xử lý, thẩm định hồ sơ - Xác minh. 	12 giờ			

			thẩm định	- Niêm yết, công khai - Trình lãnh đạo phê duyệt				
Bước 3	Lãnh đạo	Lãnh đạo UBND cấp xã	Lãnh đạo UBND cấp xã	- Phê duyệt kết quả	06 giờ			
Bước 4	Văn phòng	Văn thư	Văn thư	- Đóng dấu - Trả kết quả Bộ phận TN và TKQ	02 giờ			
Bước 5	Bộ phận TN và TKQ	Công chức/ viên chức cấp xã được phân công trả kết quả	Công chức/ viên chức cấp xã được phân công trả kết quả	- Thông báo cho tổ chức, cá nhân. - Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Không tính thời gian			

